

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14/11/2018

*V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Hiệp.

2. Bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2018/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST ngày 01 tháng 10 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị K, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Số nhà 231, đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Anh Lê Thanh H, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn 10, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa: có mặt chị K, anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27/3/2018, bản khai, lời khai và lời trình bày của chị Trần Thị K tại phiên tòa với nội dung vụ kiện như sau:

Chị Trần Thị K và anh Lê Thanh H lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 06/5/2015. Sau

ngày cưới, vợ chồng về sinh sống tại gia đình bố mẹ đẻ anh H và chung sống hạnh phúc đến cuối tháng 10 năm 2015 thì mâu thuẫn vì anh H không có trách nhiệm với vợ con. Anh H đi làm có tiền thu nhập hàng tháng nhưng chỉ giữ chi tiêu cho bản thân mà không đưa cho chị K mặc dù thời gian đó chị K chưa có việc làm, không có thu nhập. Thỉnh thoảng anh H đưa chị K được vài trăm nghìn không đủ để mua hộp sữa cho con. Tiền chi tiêu ăn uống hàng ngày chị K phải phụ thuộc vào bố mẹ chồng, anh H đóng góp như thế nào chị K không được biết. Ngoài thời gian đi làm, anh H thường xuyên tụ tập với bạn bè ăn uống thâu đêm suốt sáng mà không về ăn cơm cùng với vợ con và gia đình, thậm chí anh H đi đâu làm gì không bao giờ cho chị K biết. Chị K khuyên anh H nên quan tâm đến tình cảm và điều kiện sống của vợ con để tu chí làm ăn nhưng anh H không nghe, không chia sẻ thông cảm với chị K nên vợ chồng cãi chửi nhau. Ngày 16/8/2017, vợ chồng mâu thuẫn, anh H đánh đuổi chị K và có lời lẽ đe dọa giết cả nhà chị K nên chị K phải đưa con nhỏ đến nhà cậu ruột ở thành phố N ở nhờ. Từ tháng 8/2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, anh H cũng không quan tâm đến cháu K. Chị K xác định, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, chị K đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

* Lời trình bày của anh Lê Thanh H lưu tại hồ sơ vụ án:

Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị K khai là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ anh H ở xóm 8, xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi cháu K được 08 tháng tuổi thì mâu thuẫn vì vợ chồng không thống nhất được nơi ở chung. Anh H đi làm thợ mộc thường xuyên phải đi làm xa nhà, chị K đi làm công nhân may ở tỉnh Nam Định, chị K bàn với anh H là vợ chồng xuống tỉnh Nam định thuê nhà ở để tiện cho việc đi làm nhưng anh H không đồng ý vì con còn nhỏ cần phải nhờ ông bà nội giúp đỡ trong việc chăm sóc cháu. Từ đó chị K có thái độ lạnh nhạt với anh H. Cuối năm 2017, chị K nói với bố mẹ chồng là xin phép cho cháu K về bên ngoại ở nhưng chị K lại đi xuống thành phố N, tỉnh Nam Định ở nhờ nhà ông C là cậu ruột chị K. Anh H đang đi làm xa biết tin về ngay để tìm chị K và cháu K về nhưng chị K không về mà còn đưa con đi nơi khác ở không cho anh H biết nên anh H không gặp chị K và cháu K được. Ngày 15/8/2018 âm lịch, anh H đã đón cháu K về nhà chơi. Từ tháng 11/2017 âm lịch đến nay vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị K xin ly hôn anh H không nhất trí nếu chị K đồng ý cho anh H nuôi cháu K thì anh H sẽ nhất chí ly hôn với chị K.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành.

* Về con chung: Chị K, anh H khai vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Trần Đăng K, sinh ngày 30/10/2015. Từ nhỏ đến khi Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cháu K ở

với chị K. Ngày 15/8/2018 âm lịch anh H đón cháu K về chơi. Hiện nay cháu K đang ở với anh H.

Trường hợp ly hôn: Chị K, anh H đều đề nghị xin được nuôi cháu K, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp chung và các vấn đề khác: Chị K và anh H đều không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của bị đơn: anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do là anh H không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh H là hợp pháp, vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng và sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị K và anh H. Đối với con chung, vợ chồng chị K và anh H có 01 con chung là cháu K. Cháu K còn nhỏ, chị K có điều kiện chăm sóc cháu nên đề nghị Tòa án giao cháu K cho chị K chăm sóc nuôi dưỡng. Các vấn đề khác, chị K và anh H không yêu cầu nên không giải quyết. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị K với anh Lê Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Lê Thanh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H (bị đơn) theo quy định pháp luật

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị K và anh Lê Thanh H là tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam chứng nhận kết hôn ngày 06/5/2015. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hạnh phúc

đến cuối năm 2017 thì mâu thuẫn vì anh H đi làm không đưa tiền cho chị K nuôi con, anh H không quan tâm đến mẹ con chị K mà những ngày nghỉ thường xuyên tụ tập bạn bè ăn uống mà không về ăn cơm với gia đình. Chính vì vậy vợ chồng bất đồng quan điểm, chị K thờ ơ lạnh nhạt với anh H. Từ cuối năm 2017 đến nay vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nghĩ giải quyết ly hôn giữa chị K và anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị K và anh H có 01 con chung là cháu Lê Trần Đăng K, sinh ngày 30/10/2015. Hiện nay cháu K đang ở với chị K. Anh chị đều có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét cháu K còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ hơn. Vì vậy giao cháu K cho chị K có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung, đất nông nghiệp chung và các vấn đề khác: chị K và anh H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Trần Thị K anh Lê Thanh H.

- Về con chung: Giao cháu Lê Trần Đăng K, sinh ngày 30/10/2015 cho chị K nuôi dưỡng kể từ ngày 14/11/2018 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị K.

Sau khi ly hôn anh H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ, đất nông nghiệp và các vấn đề khác: Chị K và anh H không yêu cầu do đó không xem xét, giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị K phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Chị K đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2010/03931 ngày 30/3/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam được đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, đối với chị K kể từ ngày tuyên án, đối với anh H thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS L;
- Đ-ơng sự;
- L- u: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đinh Thành Nam